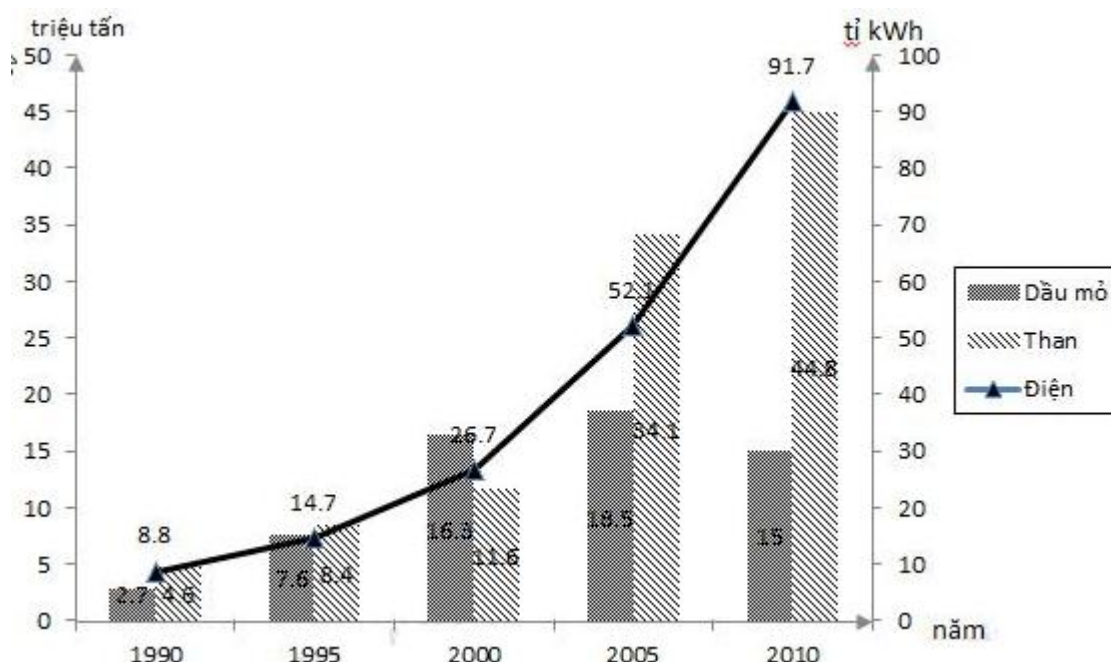


Câu 1: Cho đến hiện nay, Liên Bang Nga vẫn được mệnh danh là cường quốc hàng đầu thế giới về

- A. công nghiệp dệt, may.
- B. cơ khí, chế tạo máy
- C. công nghiệp vũ trụ, nguyên tử.
- D. điện tử - tin học

Câu 2 : Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?



- A. Sản lượng dầu mỏ, than, điện của nước ta, giai đoạn 1990 – 2010.
- B. Tốc độ tăng trưởng dầu mỏ, than, điện của nước ta, giai đoạn 1990 – 2010.
- C. Cơ cấu sản lượng dầu mỏ, than, điện của nước ta, giai đoạn 1990 – 2010.
- D. Quy mô sản lượng dầu mỏ, than, điện của nước ta, giai đoạn 1990 – 2010.

Câu 3: Trong cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp, giá trị sản xuất ngành trồng trọt năm 2007 chiếm

- A. 73,9%.
- B. 73,5%.
- C. 69,4%.
- D. 67,8%.

Câu 4: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, bốn đô thị có quy mô dân số (năm 2017) lớn nhất vùng ĐHNTB là

- A. Đà Nẵng, Tuy Hòa, Nha Trang và Phan Thiết .
- B. Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang và Phan Thiết.
- C. Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang và Phan Rang - Tháp Chàm.
- D. Đà Nẵng, Hội An, Quy Nhơn và Nha Trang.

Câu 5: Cho thông tin sau: “Ở nước ta, tổng trữ lượng hải sản khoảng 3,9 – 4,0 triệu tấn, cho phép khai thác hàng năm 1,9 triệu tấn. Biển nước ta có hơn 2000 loài cá, trong đó có khoảng 100 loài có giá trị kinh tế, 1647 loài giáp xác, trong đó có hơn 100 loài tôm, nhiều loài có giá trị xuất khẩu cao, nhuyễn thể có hơn 2500 loài, rong biển hơn 600 loài. Ngoài ra còn có nhiều loại đặc sản khác như hải sâm, bào ngư, sò điệp...”. Thông tin vừa cho chứng tỏ vùng biển nước ta

- A. có nhiều đặc sản. B. có nguồn hải sản phong phú.
 C. giàu tôm cá D. có nhiều loài hải sản có giá trị kinh tế

Câu 6: Mưa phùn ở nước ta thường diễn ra vào:

- A. nửa sau mùa đông ở đồng bằng và ven biển miền Bắc
 B. đầu mùa đông ở miền Bắc
 C. đầu mùa đông ở đồng bằng và ven biển miền Bắc
 D. nửa sau mùa đông ở miền Bắc

Câu 7: Quần đảo Nhật Bản nằm ở khu vực nào sau đây của châu Á?

- A. Bắc Á B. Đông Á C. Tây Á D. Nam Á

Câu 8: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, hãy cho biết các tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (năm 2007) là

- A. Tiền Giang, Hậu Giang.
 C. Vũng Tàu, Mỹ Tho.

Câu 9: GIÁ TRỊ SẢN XUẤT LÂM NGHIỆP CỦA VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2000 - 2013

Giá trị sản xuất Năm	Trồng và nuôi rừng	Khai thác và chế biến lâm sản	Dịch vụ lâm nghiệp
2000	1 131,5	6 235,4	307,0
2005	1 403,5	7 550,3	542,4
2010	2 711,1	14 948,0	1 055,6
2013	2 949,4	24 555,5	1 538,2

Để thể hiện tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất lâm nghiệp của nước ta thời kì 2000 – 2013, dạng biểu đồ nào thích hợp nhất?

- A. Biểu đồ miền B. Biểu đồ tròn C. Biểu đồ cột D. Biểu đồ đường

Câu 10: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 và 7, hãy cho biết vịnh Vân Phong thuộc tỉnh nào?

- A. Đà Nẵng. B. Khánh Hòa. C. Hà Nam. D. Hưng Yên.

Câu 11: Ngành nào sau đây không phải là ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta hiện nay?

- A. Luyện kim.
- B. Chế biến lương thực thực phẩm.
- C. Năng lượng.
- D. Sản xuất hàng tiêu dùng.

Câu 12 : Lễ hội kéo dài nhất trong năm ở nước ta là

- A. Yên Tử
- B. Chùa Hương
- C. Bà Chúa Sứ.
- D. Đền Hùng

Câu 13: Ở nước ta , mùa đông bớt lạnh khô, mùa hè bớt nóng bức là do

- A. nước ta chịu tác động thường xuyên của Tín phong Bắc bán cầu. B. địa hình 85% là đồi núi thấp.
- C. khí hậu ảnh hưởng của biển Đông.
- D. nước ta nằm gần Xích đạo, mưa nhiều.

Câu 14: Thị trường chiếm tỉ trọng xuất khẩu lớn nhất của nước ta hiện nay là

- A. Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc
- B. Ôxtraylia, ASEAN, EU.
- C. EU, ASEAN, Trung Quốc.
- D. Nhật Bản, Đài Loan, Hoa Kỳ.

Câu 15: Cà Ná và Sa Huỳnh của vùng kinh tế Duyên hải Nam Trung Bộ là nơi sản xuất muối lí tưởng ở nước ta vì

- A. nhiệt độ cao, ít có sông lớn đổ ra biển.
- B. ít bị thiên tai như bão, lũ lụt, nước biển có độ mặn cao.
- C. nghề muối đã trở thành nghề truyền thống lâu đời.
- D. có nhiều bãi cát trắng thích hợp cho việc làm muối.

Câu 16: Với đặc điểm: “Lãnh thổ trải dài từ khoảng 20°B tới 53°B và khoảng 73°Đ tới 135°Đ, giáp với 14 nước”, Trung Quốc có khó khăn cơ bản trong việc

- A. quản lí xuất, nhập cảnh
- B. đảm bảo an ninh quốc phòng
- C. quản lí hành chính, chính quyền
- D. quản lí xuất nhập khẩu

Câu 17: Nước ta có nguồn tài nguyên sinh vật phong phú do

- A. lãnh thổ kéo dài 15 vĩ độ.
- B. Vị trí tiếp giáp giữa các vành đai sinh khoáng của thế giới.
- C. nằm hoàn toàn trong miền nhiệt đới.
- D. vị trí nằm trên đường di lưu của các loài sinh vật.

Câu 18: Thách thức được coi là lớn nhất mà Việt Nam cần phải vượt qua khi tham gia

ASEAN là

- A. các tai biến thiên nhiên như bão, lũ lụt, hạn hán.
- B. chênh lệch trình độ phát triển kinh tế, công nghệ.
- C. quy mô dân số đông và phân bố chưa hợp lí.
- D. nước ta có nhiều thành phần dân tộc

Câu 19: Khu vực có mức độ tập trung công nghiệp vào loại cao nhất nước ta nhưng tổng giá trị sản xuất công nghiệp không phải đứng đầu cả nước là

- A. Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Duyên hải miền Trung.
- C. Đồng bằng sông Hồng và vùng phụ cận.
- D. Đông Nam Bộ.

Câu 20: Gió Đông Bắc thổi ở vùng phía nam đèo Hải Vân vào mùa đông ở nước ta thực chất là

- A. một loại gió địa phương hoạt động thường xuyên suốt năm giữa biển và đất liền.
- B. gió Tín phong ở nửa cầu Bắc hoạt động thường xuyên suốt năm.
- C. gió mùa mùa đông xuất phát từ áp cao lục địa châu Á
- D. gió mùa mùa đông nhưng đã bị biến tính khi vượt qua dãy Bạch Mã

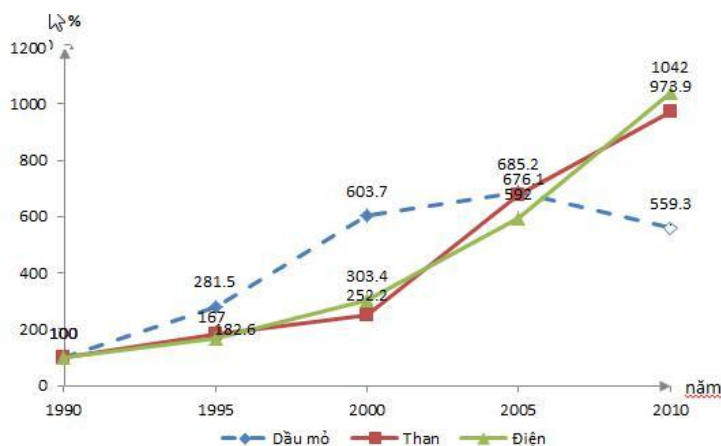
Câu 21: Miền đồi núi nước ta có nhiều đai cao nhưng đai nào chiếm diện tích rộng nhất?

- A. Đai nhiệt đới gió mùa
- B. Đai ôn đới gió mùa trên núi.
- C. Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi.
- D. Đai cận nhiệt đới gió mùa

Câu 22 : Nguyên nhân chính giúp chăn nuôi nước ta tăng nhanh tỉ trọng trong thời gian vừa qua là

- A. chủ trương của nhà nước được đẩy mạnh chăn nuôi để phục vụ xuất khẩu.
- B. chăn nuôi là ngành không đòi hỏi lớn về vốn, hiệu quả kinh tế cao.
- C. diện tích đất nông nghiệp bị thu hẹp nên trồng trọt phát triển chậm.
- D. giải quyết tốt vấn đề lương thực, nguồn thức ăn cho chăn nuôi được đảm bảo.

Câu 23: Căn cứ vào biểu đồ nhận xét nào **đúng** nhất?



Biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng sản lượng dầu thô, than và điện ở nước ta giai đoạn 1990 – 2010.

- A. Giai đoạn 2000 – 2010, dầu mỏ, than, điện tăng trưởng mạnh nhất.
- B. Than có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất, dầu mỏ có tốc độ tăng trưởng chậm nhất.
- C. Giai đoạn 1990 – 2000, dầu mỏ tăng trưởng mạnh nhất, than tăng trưởng chậm nhất.
- D. Giai đoạn 2000 – 2010, dầu mỏ, than, điện có tốc độ tăng trưởng liên tục.

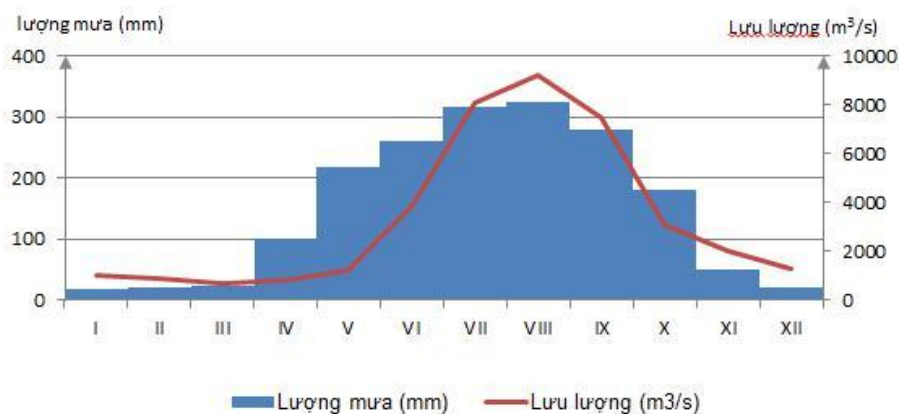
Câu 24: Nguyên nhân khiến đất feralit có màu sắc đỏ vàng là do

- A. có sự tích tụ oxit nhôm (Al_2O_3)
- B. có sự tích tụ oxit sắt (Fe_2O_3).
- C. các chất badan dễ tan như Ca^{2+} , K^+ , Mg^{2+} bị rửa trôi mạnh.
- D. có sự tích tụ đồng thời oxit sắt (Fe_2O_3) và oxit nhôm (Al_2O_3).

Câu 25: Biết số dân Hoa Kỳ giữa năm 2015 là 321,2 triệu người và tỉ lệ dân thành thị là 81%, vậy số dân thành thị của Hoa Kỳ tại thời điểm đó là

- A. 240,0 nghìn người. B. 260,2 nghìn người. C. 260, 2 triệu người. D. 240,2 triệu người.

Câu 26: Cho biểu đồ



Biểu đồ thể hiện lượng mưa và lưu lượng dòng chảy qua sông Hồng

Nhận xét nào sau đây **không đúng** với biểu đồ trên?

- A. Sự phân mùa trong chế độ dòng chảy sông Hồng không sâu sắc
- B. sự phân mùa trong chế độ dòng chảy sông Hồng sâu sắc
- C. tổng lưu lượng nước sông Hồng lớn.
- D. mùa lũ sông Hồng trùng với mùa mưa

Câu 27: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, hãy cho biết các tỉnh nào sau đây có sản lượng thủy sản đánh bắt lớn nhất nước ta:

- A. Cà Mau, Bình Thuận.
- B. Kiên Giang, Cà Mau.
- C. An Giang, Đồng Tháp
- D. Kiên Giang, Bà Rịa – Vũng Tàu

Câu 28: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 -14, cho biết đỉnh núi nào sau đây **không** thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. núi Mẫu Sơn. B. núi Lang Bian. C. núi Tam Đảo. D. núi Tây Côn Lĩnh.

Câu 29: Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ trung bình tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh

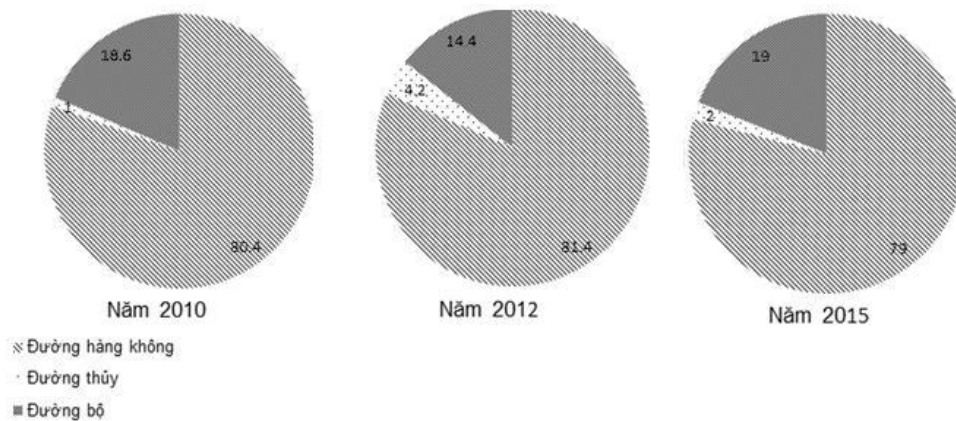
(Đơn vị: °C)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Hà Nội	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
TP. Hồ Chí Minh	25,8	26,7	27,9	28,9	28,3	27,5	27,1	27,1	26,8	26,7	26,4	25,7

Nhận xét nào sau đây “không đúng” với bảng số liệu trên?

- A. Tháng có nhiệt độ cao nhất của Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh không giống nhau.
 B. Hà Nội có biên độ nhiệt năm cao hơn TP. Hồ Chí Minh.
 C. Nhiệt độ trung bình năm Hà Nội cao hơn TP. Hồ Chí Minh.
 D. Hà Nội có nền nhiệt độ thấp hơn TP. Hồ Chí Minh.

Câu 30: Cho biểu đồ:



Biểu đồ cơ cấu khách du lịch quốc tế đến Việt Nam phân theo phương tiện đến

Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào sau đây đúng với cơ cấu khách du lịch quốc tế đến Việt Nam phân theo phương tiện đến qua các năm.

- A. Tỷ trọng của đường thủy tăng rất nhanh. B. Tỷ trọng đường bộ cao nhất.
 C. Tỷ trọng đường hàng không giảm. D. Tỷ trọng của đường bộ không tăng.

Câu 31: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 – 14 và kiến thức đã học hãy cho biết tháng 4 năm 2009, Hiệp hội hàng đông Hoàng gia Anh đã phát hiện và công nhận hàng động đá vôi (Caxto) nào của Việt Nam là hàng động lớn nhất thế giới tại thời điểm đó?

- A. Hang Sơn Đoòng. B. Hang Cốc Cờ. C. Hang Phong Nha D. Hang Kẻ Bàng

Câu 32 : bảng số liệu:

Câu 37: Số dân và tốc độ gia tăng dân số tự nhiên của nước ta qua các năm

Năm	Tổng số dân (nghìn người)	Dân số thành thị (nghìn người)
2000	77 635	18 772
2005	82 392	22 332
2010	86 947	26 515
2015	91 713	31 131

Năm 2015 tỉ lệ dân thành thị trong tổng số dân là

- A. 34,9%. B. 34,5%. C. 33,9%. D. 35,5%

Câu 38: Ý nào sau đây không phải là ý nghĩa của biển và đại dương đối với sự phát triển kinh tế ở Đông Nam Á?

- A. Mang lại nguồn khoáng sản và hải sản khổng lồ.
B. Giao thông buôn bán dễ dàng.
C. Giao lưu văn hóa, xã hội thuận lợi.
D. Mang đến nhiều bão và áp thấp nhiệt đới.

Câu 39: Cơ cấu lãnh thổ kinh tế nước ta đang chuyển dịch theo hướng hình thành

- A. khu vực tập trung công nghiệp B. khu du lịch trọng điểm
C. ngành kinh tế trọng điểm. D. vùng kinh tế trọng điểm.

Câu 40: Để hạn chế tốc độ tăng dân số, từ năm 1979, Trung Quốc đã thực hiện chính sách dân số với nội dung

- A. mỗi gia đình chỉ có 1 con trai. B. mỗi gia đình chỉ có 2 con.
C. mỗi gia đình chỉ có 1 đến 2 con. D. mỗi gia đình chỉ có 1 con.

SỞ GD - ĐT SƠN LA
TRƯỜNG THPT CHUYÊN

KỶ THI THỬ THPT QUỐC GIA
NĂM HỌC 2017 - 2018 (LẦN 1)
ĐÁP ÁN

Bài thi: **Khoa học xã hội**; Môn: **ĐỊA LÝ**

Câu	130	207	361	479	583	642
1	C	B	C	B	B	A
2	A	C	A	D	B	C
3	C	B	A	A	C	B
4	D	B	B	A	C	B
5	D	A	B	A	A	A
6	C	A	A	D	C	D
7	A	B	B	B	D	C
8	B	A	D	D	B	B
9	D	D	D	B	B	B
10	D	C	B	A	A	B
11	C	B	A	A	D	D
12	B	D	B	A	A	D
13	C	C	C	C	B	A
14	C	C	A	B	B	A
15	C	B	A	B	A	D
16	B	D	B	B	A	A
17	D	B	D	B	D	C
18	B	D	B	C	A	A
19	D	C	C	A	A	C
20	B	B	B	D	D	A
21	A	A	A	C	A	D
22	A	A	D	C	C	B
23	A	D	C	A	C	C
24	C	B	D	A	D	C
25	B	C	C	C	C	C
26	B	A	A	C	B	B
27	D	D	D	B	B	A
28	D	A	B	B	D	A
29	A	C	C	C	D	B
30	A	C	C	D	B	D
31	A	A	A	B	D	D
32	B	D	A	C	C	D
33	B	A	C	D	A	D
34	A	D	C	D	C	B
35	C	C	D	C	C	C
36	C	B	B	D	B	D
37	B	D	C	A	D	C
38	D	A	D	D	C	A
39	A	C	D	C	D	C
40	D	D	D	D	A	B